

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/DS-ST

Ngày: 01-3-2019.

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nghiệm

2. Bà Ngô Thị Thu Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Quân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 (Có mặt).

Trú tại: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 (Có mặt).

Trú tại: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Năm 2015, bà H cho bà T vay số tiền 90.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất vay, nhưng trong thời gian vay tiền bà T có đóng cho bà H tiền lãi, nhưng không nhớ cụ thể số tiền lãi là bao nhiêu. Đến tháng 02/2018, bà

H với bà T phát sinh mâu thuẫn, nên bà T ngưng trả tiền lãi cho đến nay. Hiện nay bà T còn nợ bà H 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu bà T trả lại số tiền 90.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà H không yêu cầu bà T trả tiền lãi.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Năm 2014, bà T có vay của bà H 30.000.000 đồng, mỗi tháng trả tiền lãi 1.500.000 đồng. Sau đó bà T có nhiều lần vay thêm tiền của bà H, tổng cộng số tiền vay là 90.000.000 đồng, đóng lãi mỗi tháng 1.800.000 đồng. Đến tháng 02/2018, bà T với bà H phát sinh mâu thuẫn, nên ngưng đóng tiền lãi cho bà H. Bà T đóng tiền lãi cho bà H không có làm biên nhận, giấy tờ gì, cũng không nhớ số tiền lãi đã đóng cho bà H. Hiện nay bà T còn nợ bà H 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà T đồng ý trả cho bà H 90.000.000 đồng, nhưng yêu cầu trả dần tiền mỗi tháng 1.000.000 đồng; thời gian trả tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc bà T trả cho bà H 90.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, cần áp dụng giải quyết theo điều 463 và 466 Bộ luật dân sự.

[2] Theo lời trình bày và yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét bà H yêu cầu bà T trả lại cho bà H 90.000.000 đồng là có cơ sở. Bởi lẽ, bà T thừa nhận có vay của bà H 90.000.000 đồng, hiện nay chưa trả. Bà H nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền, nhưng không trả tiền, nên bà H khởi kiện yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả lại tiền là có cơ sở chấp nhận.

- Về thời gian trả tiền: Bà H yêu cầu bà T trả 90.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật; bà T đồng ý trả cho bà H 90.000.000 đồng, nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian trả tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu của bà T là không có cơ sở; vì bà T yêu cầu trả dần tiền như trên nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại quyền lợi cho bà H. Bà H không đồng ý, nên bà không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà T.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà H 90.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*), trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện

theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Bà T phải nộp 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà H tiền tạm ứng án phí 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 39882 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Bà H, bà T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

LÊ TRUNG HIẾU